

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo
Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị,
Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU
(Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 7288/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 18206 /STP-VB ngày 03 tháng 11 năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 704 /BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất thông qua Tờ trình số 7288/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ với những nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nữ; ngoài chế độ chính sách được

hưởng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố theo phương pháp tính như sau:

a) Được hỗ trợ thêm 3 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

b) Được hỗ trợ thêm 5 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng Bảo hiểm xã hội;

c) Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ thêm $\frac{1}{2}$ (nửa) tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, trên 58 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam, trên 53 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nữ, ngoài chế độ chính sách được hưởng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố theo phương pháp tính tại Điểm a, b, c Khoản 1 của Nghị quyết này.

3. Đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đủ điều kiện thôi việc ngay, ngoài chế độ chính sách được hưởng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố theo phương pháp tính như sau:

a) Được hỗ trợ thêm 3 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

b) Được hỗ trợ thêm 1.5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

4. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tự nguyện xin nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc không thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP), căn cứ vào độ tuổi và thời gian tham gia công tác tại cơ quan Nhà nước có đóng bảo hiểm xã hội, xem xét hưởng hỗ trợ thêm theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 2. Nguồn chi trả của chế độ, chính sách:

- Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp (đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên) do ngân sách nhà nước chi trả từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị tự chủ tài chính (đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên) do đơn vị chi trả từ nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu của đơn vị.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân thành phố.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Khóa IX phối hợp với Hội đồng nhân dân các quận, huyện tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các cơ quan báo chí thành phố phổ biến, thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN quận - huyện;
- TT HĐND phường - xã, thị trấn;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố: CVP, PCVP, TP;
- Lưu: VT, (P.TH-Cẩm).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm